

VIET NAM
✚ 103479
BUU CHINH
SM: 003

MAY BAY
PAR AVION

PHO CHI MINH
2511.89
0000

DEC 22 1989

To: Mrs. NGUYEN^{AN}-QUYNH^Y-GIAO
P.O. BOX# 5435
ARLINGTON
VA 22205-0635
U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

AVION

FR: MRS NGUYỄN THỊ NGỌC HƯỜNG, 204 ẤP HƯỜNG ĐIỀN XÃ LONG HƯỜNG
HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG NAI - VN.

Hình gửi Bà Thúc Minh-Cho
Chú Bích Hồi Gia Đình Cựu Nhân Binh Triều
PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635
USA.

Bà Rịa Ngày 22 tháng 11 dl 1989

Hình Chúa Bà Chú Bích,

Reference « ODP Applicant NGUYỄN CÔNG HIỆP,
CASE IV # 536150 - VEWL # 014563 / INT # C04-88 »

Cởi kỹ tên dưới đây là bà Nguyễn Công-Hiệp, như danh Nguyễn Thi - Ngọc - Hương sinh 1943 tại Bà Rịa Phước Tuy, hiện ở tại số 204 Ấp Hương Điền Xã Long Hương, Huyện Châu Thành, Đồng Nai, đang trong hình trình quý Hội diện tiến đơn xin đi Hoa Kỳ theo Chương Trình Ra đi Có Trật Tự như sau:

- Nguyễn chồng tôi trước đây là Đại úy Trưởng Ban Quản Trị Dự Án và Hệ thống Truyền tin / Trung Tâm Điều Hành Viên liên Kbc 6.403 học tập cái tạo tại Long Giao và Học Môn được thả về vào tháng 10-77.
- Năm 1981, được sự bảo trợ của Nhà thờ The Neffsville Mennonite Church, Lancaster Pennsylvania, như Hội Mennonite Central Committee US. (MCC.US) làm thủ tục ODP qua Church World Service (do Card to ACVA Mar 26/1982)
 - Năm 1983, chúng tôi được cấp 1 Thẻ Giới Thiệu LOI Dec 15, 1983 và 1 Lơ Khất giống nội dung ngày Feb 22, 1984, thuận chiều Khẩn Nhập cảnh cho 7 người thuộc gia đình chúng tôi.
 - Về phía Việt Nam, chúng tôi được Nhà Nước gọi lên làm thủ tục xin đi Mỹ vào tháng 9/1984. - Đến tháng 11-1988, chúng tôi nhận được Giấy Bảo Tín của Bộ Nội Vụ chấp thuận cho xuất cảnh và lên danh sách C04/88 chuyên qua Chính Phủ Hoa Kỳ.
 - Tháng 1-1989, chúng tôi nhận được 6 Thông Hành từ số 4329 đến số 4334/88-TH1 Ký ngày 17-12-1988 (Trừ mẹ tôi đã qua đời 25-1-88 vì tai biến mạch máu não). (Bà Lê Thị Lập)

Từ đó đến nay, chúng tôi đã liên và gửi nhiều thư thông báo nhắc cơ quan ODP/BKK đi xin được tiến hành thủ tục tiếp xúe phỏng vấn sớm với các lý do như:

1. Đã làm đơn từ Feb 1981 gửi ODP/BKK
2. Đã có LOI Dec 15, 1983
3. Du học Hoa Kỳ 2 lần (1966 và 1972)
4. Có Army Commendations Metal (Aug 13, 1971)
5. Closely associates w/ DCASAM/TSN
6. Được Sponsorship của Hội Nhà Thờ Neffsville Mennonite Church ở Lancaster Pennsylvania (1981)
7. Đã có Thông hành và danh sách đi nghỉ phỏng vấn C04-88 từ tháng Dec 1988.

Trang 2

Kính thưa Bà Chủ tịch Hội,

Hôm nay được biết rõ tôn chỉ nhân đạo các quý của Hội nhân giúp đỡ việc ra đi đoàn tụ và định cư tại Hoa Kỳ theo CTRDCTT. chúng tôi rất hân hoan và tin tưởng vào sự vận động tích cực và can thiệp giải quyết có hiệu quả các của quý Hội, vậy trân trọng thỉnh cầu quý Hội cứu xét và giúp đỡ cho chúng tôi được lên danh sách phỏng vấn được mau sớm với các nộ tương đối hội đủ các điều kiện cá nhân kê trên.

Nhân dịp năm Kỷ Ty sắp tàn, gia đình chúng tôi xin kính gửi đến Quý vị trong Ban chấp hành và Quản trị lời cầu chúc « Mừng Chúa Giáng Sinh và Một năm mới đầy An Khang - Hạnh Phúc và Thịnh Vượng » *

Kính xin quý Hội nhận lời đầy lòng tri ân chân thành và sâu xa của gia đình chúng tôi.

Nay kính thư

Huon Cr

Nguyễn-thị - Ngọc-Hương

Đã chỉ phụ đề gởi thư khi cần
tại Thành Phố Hồ Chí Minh

Mr & Mrs Nguyễn Công Hiệp

c/o Mrs LÊ THỊ NỮ

Nº 84/1 Đào Duy Từ

Phường 17 Quận Phú Nhuận

TP. Hồ Chí Minh Việt Nam.

Các hồ sơ đính kèm: Các bản sau:

1) Đơn xin bảo trợ của MCC-US. Feb 1981

1 bản sau

2) LOR Dec 15, 1983 & Feb 22, 84

2 bản

3) 6 Thông Hành 4329 - 4334/88-TH 17-12-88

3 bản

4) Giấy báo tin chuyển danh sách CO4-88

1 bản

5) 2 diplomas: Microwave RC. & CESE

2 bản

6) Giấy ra trại

1 bản

7) Tờ khai gia đình

1 bản

8) 2 giấy Căn cước

2 bản

9) Political prisoner registration form

3 bản

10) Intake form

2 bản

IV# 536158 / VEWL# 014563

INTERVIEW # CO4-88

INTAKE FORM (Two Copies)

MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN - CÔNG - HIỆP

DATE, PLACE OF BIRTH : JULY 08th 1939

(Nam, noi sinh) : Month (Thang) : 08th Day (Ngày) : 08th Year (Năm) : 1939

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) :

MARITAL STATUS : Single (Doc than) : Married (Co lap gia dinh) : X

(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : # 204 ẤP HƯƠNG ĐIỀN - XÃ LONG HƯƠNG

(Dia chi tai Viet-Nam) : HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI - V.N.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Neu co) : From (Tu) : JUNE 1975 To (Den) : OCT 1977

PLACE OF RE-EDUCATION : LONG GIÀO & HỒC MÔN (HT. 7590 / L19-T6)

CAMP (Trai tu) :

PROFESSION (Nghe nghiep) :

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : US ARMY SIGNAL SCHOOL / FORT MONMOUTH N.JERSEY (1966 & 1972)

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : CAPTAIN / Signal Corps - SN # 59/100729

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : CHIEF, PROJECTS & SYSTEMS

MANAGEMENT BR / COMMUNICATIONS MANAGEMENT AGENCY - KBC6403 Date (nam) : 1973-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : X Feb 19, 1981

PROPOSED LIST OF INTERVIEW CO4-88 IV Number (So ho so) : 536158

No (Khong) : VEWL# 014563

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : FIVE (5)

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi :

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : Mr & Mrs NGUYỄN - CÔNG - HIỆP

c/o Mrs LÊ THỊ - NỮ 84/1 ĐÀO DUY TỬ PHƯỜNG 17 QUẬN PHÚ NHUẬN TP HCM / VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao trợ) :

Mr & Mrs. WILMER HUDDLE 7

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : X No (Khong) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : FRIENDS

NAME & SIGNATURE : NGUYỄN - CÔNG - HIỆP [Signature]

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Số 204 Ấp Hương

ĐIỀN, XÃ LONG HƯƠNG, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI - VIỆT NAM

DATE : NOVEMBER 18th 1989

Month (Thang) : NOVEMBER Day (Ngày) : 18th Year (Năm) : 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYỄN CÔNG HIỆPPA'S EXIT PERMIT # 4329/88-TH1
ISSUED date Dec 17th, 1988DOB: JUL 08, 1939

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 NGUYỄN-THỊ NGỌC - HƯỜNG EXIT PERMIT # <u>4330/88-TH1</u>	MAR 18, 1943	SPOUSE
2 NGUYỄN-BÍCH NGỌC-TRANG EXIT PERMIT # <u>4331/88-TH1</u>	AUG 5, 1968	DAUGHTER
3 NGUYỄN-BÍCH NGỌC-HÃNG EXIT PERMIT # <u>4332/88-TH1</u>	APR 2, 1969	DAUGHTER
4 NGUYỄN-CÔNG MINH-QUANG EXIT PERMIT # <u>4333/88-TH1</u>	OCT 12, 1970	SON
5 NGUYỄN-BÍCH NGỌC-CHÂU EXIT PERMIT # <u>4334/88-TH1</u>	FEB 23, 1972	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above): N/A

ADDITIONAL INFORMATION:

- offshore Training details: A) Microwave Radio officer course / Section 2429 Diploma awarded Apr 29th, 1966 - B) Communications-Electronics System Engineer Course - Section 56, diploma awarded Aug 8th, 1973, ~~at Monmouth NJ~~
- Work done closely with American: TDY (OT & Augmentee) in DEA SAM Tân Sơn Nhứt APO SF 96307, be alternately assigned for duty: June 69-June 72
Names of some US people: Col. Walter J. Harbort, Col. Douglas H. Carter, LTC: Ray, Korten, My Charles E Lemere, Col Chuck Eller, Maj Henry Noah III, George E. Roll
- All other documentation such as: Birth & Marriage Certificate, Family Registration Card, ID card, ODP Questionnaires, Snaps has been forwarded to Mr Lee M. Peters, US Embassy BKK since Feb 19, 1981; Some other proofs as diplomas of offshore training, ITC, MCC/US Sponsorship to Mr Donald I Colin, Director ODP in Sept 1981
- Awarded US Army Commendations Medal (Aug 13, 1971)

We would highly appreciate any of your prompt action as appropriate in order to request for an expedition of my pending case since 1981 //

Very Sincerely Yours

The Principal Applicant
*Creun*Nguyễn-Công-Hiệp
November 18, 1989

IV # 536158 / VEWL # 014563
INTERVIEW # C04-88
INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-phân) : NGUYỄN - CÔNG - HIỆP
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : JULY 08th 1939
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 204 - ẤP HƯƠNG ĐIỀN - XÃ LONG HƯƠNG, HUYỆN CHÂU
(Dia chi tai Viet-Nam) THANH - TỈNH ĐỒNG NAI - VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): JUN 1975 To (Den): OCT 1977

PLACE OF RE-EDUCATION: LONG GIÀO & HỒMÔN / HT: 7590 / L19-T6
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): US Army Signal School Fort Monmouth NJ Jersey (1966 & 1972)
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN / SIGNAL CORPS - SN: 59/100729
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF, PROJECT & SYSTEMS
MANAGEMENT BR. / COMMUNICATIONS MANAGEMENT AGENCY - KBC 6403 Date (nam): 1973-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X Feb 19, 1981
Proposed list of Interview # C04-88 IV Number (So ho so): 536 158
No (Khong):
VEWL # 014563

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): FIVE (5)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Mr & Mrs NGUYỄN - CÔNG - HIỆP c/o
Mrs LÊ-THỊ-NH 84/1. ĐÀO DUY-TỬ - PHƯỜNG 17 QUẬN PHÚ NHUẬN TP HCM / VN.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Mr & Mrs WILMER HUDDLE

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): FRIENDS

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN - CÔNG - HIỆP

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoại cua nguoi dien don nay) Số 204 Ấp Hương Điền
Xã Long Hương - Huyện Châu Thành Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam

DATE: NOVEMBER 18th 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - CÔNG - HIỆP
 (Listed on page 1) DOB = July 8th, 1939
 Exit Permit number 4329/88-TH1 issued Dec 17, 1988

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYỄN - THỊ NGỌC - HUÔNG Exit Permit # 4330/88-TH1 /17 Dec 88	MAR 18, 1943	SPOUSE
2. NGUYỄN BÍCH NGỌC - TRANG Exit Permit # 4331/88-TH1 /17 Dec 88	AUG 05, 1968	DAUGHTER
3. NGUYỄN - BÍCH NGỌC - HANG Exit Permit # 4332/88-TH1 /17 Dec 88	APR 02, 1969	DAUGHTER
4. NGUYỄN - CÔNG MINH QUANG Exit Permit # 4333/88-TH1 /17 Dec 88	OCT 12, 1970	SON
5. NGUYỄN - BÍCH NGỌC - CHÂU Exit Permit # 4334/88-TH1 /17 Dec 88	FEB 23, 1972	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above) N/A

ADDITIONAL INFORMATION : 1) Offshore Training details : A) Microwave Radio officer Crse / Section 2429 awarded in Apr 29th, 1966. B) Communications - Electronic Systems Engineer Crse Section 56, diploma awarded Aug 8, 1973, at Ft Monmouth NJ.
 2. Work done closely with American : TDY (OST & Augmentee) in DECSAM Tan Son Nhut APO. SF-96307, be alternately assigned for duty: June 69 - June 72.
 Name of some US people : Col Walter J. Harbort, Col Douglas H. Carter, LTC: Ray, Chuck Eller, Kouten, Mj = Charles E. Lemere, Henry Noah, George E. Roll ...

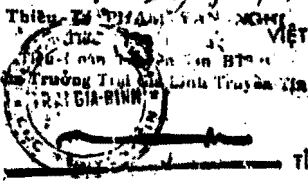
3. All other documentation such as : Birth & Marriages certificates, Family Registration Card, ID Card, ODP Questionnaires, Snaps has been forwarded to Mr Lee M. Peters, US Embassy BKK since Feb 19, 1981, some other proofs as diplomas of offshore training, ITO, MCC/US Sponsorship to Mr Donald J. Colin, Director ODP in Sept 1981.

4. Awarded US Army Commendations Medal (Aug 13, 1972)

We would highly appreciate any of your prompt action as appropriate in order to request for an expedition of my pending case since 1981.

Very sincerely yours. The principal applicant
 November 18th, 1989 Green Nguyễn Công Hiệp

11b01523 ngày 22/6/74



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH : GIA - BÌNH

Đổi mới

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

Nhà số 1 và 2 Dãy F - Khu 3

Đường Khu Gia-Bình Truyền-Tín KBC 1553

Ấp Tân-Sơn

Xã Tân-Cư-Hiền

Quận TÂN - BÌNH

Họ và tên Gia - Trưởng NGUYỄN-CÔNG-HIỆP

TÂN-SƠN ngày 1 tháng 6 năm 1974

GIA-TRƯỞNG
(Ký tên)

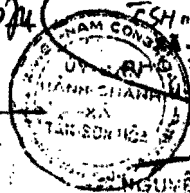
Trưởng Khu 3 / G.B.T.T.

Nguyễn Văn Thanh

Kiểm thị :
Tân Sơn ngày 9 tháng 6 năm 1974
TRƯỞNG ẤP,

KIỂM NHẬN

FSH ngày 28 tháng 6 năm 1974



TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN LAI

ĐANG-THỊ-TIÊN

Ở dành riêng để đóng dấu phân biệt tờ khai của chủ nhà hay của người ở dậu.

[illegible]

Mennonite
Central
Committee
U.S.

21 South 12th Street
Akron
Pennsylvania
17501
U.S.A.

Telephone
(717) 859-1151

Cable
MENCENCOM



MCC

A Christian
resource
for meeting
human
need

February 19, 1981

Mr. Abdul Mohammed
Immigration and Refugee Program
Church World Service
475 Riverside Drive
New York, NY 10115

SPONSORSHIP OFFER FOR: Nguyen Cong Hiep 7/8/39
Nguyen Thi Ngoc Huong 3/18/43
Nguyen Bich Ngoc Trang 8/5/68
Nguyen Bich Ngoc Hang 4/2/69
Nguyen Cong Minh Quang 10/12/70
Nguyen Bich Ngoc Chau 2/23/72
Le Thi Lap 9/18/13

SPONSORING GROUP: Neffsville Mennonite Church

CONTACT PERSON: Mr. and Mrs. Wilmer Huddle

Address: 75 Snyder, Manheim, PA 17545
Home Phone: (717) 665-4854
Office Phone:

PREFERRED DATE OF ARRIVAL:

AIRPORT: Lancaster

COMMENTS:

LEGAL ADDRESS

204 Ap Huong Dien
Xa Long Huong
Huyenchau Thanh Dong Nai
Vietnam

MAILING ADDRESS

c/o Le Thi Trinh
112 Dien Bien Phu St
Ho Chi Minh City/I
Vietnam

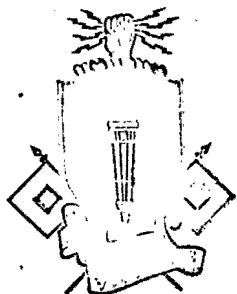
Thank you for facilitating this sponsorship.

Sincerely,

Donald M. Sensenig
Refugee Resettlement Program

DM:

U. S.



ARMY

SIGNAL SCHOOL

FIRST LIEUTENANT NGUYEN CONG HIEP 59/100.729
VIETNAM ARMY

is awarded this

Diploma

for successful completion of

MICROWAVE RADIO OFFICER COURSE

in testimony whereof and by virtue of the authority vested
in us by the Department of the Army, we hereby affix
our signatures and the seal of the United States Army
Signal School at Fort Monmouth, New Jersey
this 29th day of APRIL 1966

Thomas P. Ross

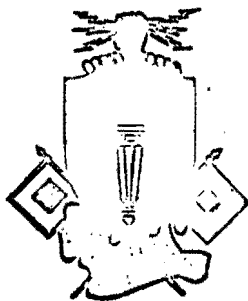
COLONEL, SIGNAL CORPS
DIRECTOR OF INSTRUCTION

James Matthew Renzi

COLONEL, SIGNAL CORPS
COMMANDANT

Esther M. Spri
REGISTRAR

U. S.



ARMY

SIGNAL SCHOOL

CAPTAIN NGUYEN CONG HIEP 59/100.729
ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

is awarded this
Diploma

for successful completion of

COMMUNICATIONS-ELECTRONICS SYSTEMS ENGINEER COURSE

in testimony whereof and by virtue of the authority vested
in us by the Department of the Army, we hereby affix
our signatures and the seal of the United States Army
Signal School at Fort Monmouth, New Jersey
this 8th day of AUGUST 19 73.

Earl R. Weidner

LIEUTENANT COLONEL, SIGNAL CORPS

DEPUTY COMMANDANT

FOR TRAINING & EDUCATION

Kenneth D. King

COLONEL, SIGNAL CORPS

COMMANDANT

Esther M. Dyer

REGISTRAR

Designation: 4C-7750

**Communications-Electronics
Systems Engineer Officer**

PURPOSE:

To provide commissioned officers of the US Armed Forces with a working knowledge of the engineering and planning activities involved in the employment of military communications-electronics systems and equipment. MOS for which trained: Communications-Electronics Systems Engineer (7750).

PREREQUISITES:

- (1) Commissioned Officer. Grade of Captain or Major.
- (2) Must have a minimum of five years experience in military communications to include long distance telephone and/or fixed radio. At least three years of this requirement should have been served in a planning, technical operation and/or supervisory position of fixed communications activities. Must have two years of college including mathematics through trigonometry and physics and a general knowledge of electronics is mandatory.
- (3) TOP SECRET security clearance is required.
- (4) Obligated Service for Active Army Commissioned Officers: 3 years.

LENGTH:

50 weeks

(con p 67)

Số 218/QH

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tính thân học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị (Thị trấn Quân) và Hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua. Điều 6

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1 — Cho NGUYỄN CÔNG HIỆP sinh 1939
Cấp Đại úy số lính 59/100729
Chức Trưởng ban quản trị dự án và hệ thống TT
của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp thư 7590/L19-T6
Phải đền trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ Số 207 Ấp Hưng diên - Xã Long hương - Huyện Châu thành - Đồng Nai.
- Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chấp sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 06 tháng. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiêu bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.
- Điều 3 — Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quân huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đường sự chiếu quyết định thi hành.

Sau ngày 05 / 12 / 1977

Ngày 29 tháng 9 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 700

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

Phó Chính ủy

(đã ký)

Thiếu tướng: Đào Sơn Tây

Trung tá: Đỗ Huy Trường

GHI CHÚ: Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương xác định.

PS 4

Kính mời
các anh, chị, em
cùng anh, chị, em.

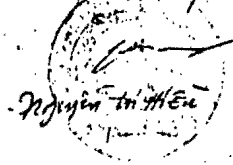


Ngày 31-10-1977
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

46 Phố Hàng

Kính mời
H/s các trường THPT và THCS
tham gia cuộc thi có 2 phần ngày 1-11-77.
có tiền thưởng cao và kèm theo các phần quà.
ngày 1/11/77.

Ngày 1-11-77
Trường THPT và THCS.



Nguyễn Văn Hùng

Ông anh Hùng? Ông, Tuấn
Đoàn Hùng bị @
Đã trả lại giấy ngày 1/11/77
ngày 1/11/77
Trên công m. H.T.
Trên công m. H.T.
Trên công m. H.T.

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

December 15, 1983

To whom It May Concern:

NGUYEN CONG HIAP	born 03 July	1939	(IV 536158)
NGUYEN THI NGOC HUONG	born 18 March	1943	"
NGUYEN BICH NGOC TRANG	born 05 August	1908	"
NGUYEN BICH NGOC HANG	born 02 April	1909	"
NGUYEN CONG MINH QUANG	born 12 October	1970	"
NGUYEN BICH NGOC CHAU	born 23 February	1972	"
LE THI LAP	born 13 September	1913	"

Address in Vietnam: 204 AP HUONG DIEN, XA LONG HUONG, HUYEN CHAU THANH
TINH DONG NAI

VE#L3:014503

Su Quan Hoa Ky cho phép nhưng người có tên trên đây đi Bangkok, Thai-lan, để nộp đơn tại Su Quan Ky để sang Hoa Ky, với điều kiện họ được khám sức khỏe tại Việt Nam, và được phỏng vấn qua đại diện Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Dặc Trach Ty Nan (UNHCR). Chúng tôi yêu cầu giới thiệu quyền cấp cho họ Giấy Xuat Canh cùng những giấy tờ cần thiết để rời Việt Nam./ The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Những người kể trên đã được UNHCR đề nghị tới tham quyền Việt Nam theo Danh Sách Chiếu Khán Nhập Canh Hoa Ky./ The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry working List.

Sincerely,


Donald A. Colin
Director
Orlando, Departure Office

000847

NGUYEN CONG HIEP
204 Ap Huong Dien
Xa Long Huong
Huyen Chau Thanh, Tinh Dong Nai





EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

February 24, 1984

Nguyen Cong Hiep
c/o Le Thi Trinh
112 Dien Bien Phu
T.P. Ho Chi Minh

RECEIVED
MAR 1 1984
Ministry of General
Administration

Dear Sir/Madam:

Enclosed in a Letter of Introduction which may be helpful to you in applying for Exit Permits, or in arranging exit interviews.
You should present this when you apply at the appropriate Government office.

We have already forwarded the names listed in this letter to the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), to be passed to the Vietnamese authorities, as persons we have accepted for interview for eligibility to go to the United States.

Please understand that this Letter does not guarantee that you will receive exit permission. Permission to leave Vietnam must be obtained from the Vietnamese authorities, over whom we have no control.

Once an Exit Permit has been issued, please write or telegram to us the Exit Permit number, for each person listed on the Permits. At that time you should also ask the appropriate authorities to schedule you for an interview by the UNHCR, and a medical examination.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

PAM:MAK/nt

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

February 22, 1984

To Whom It May Concern:

NGUYEN CONG HIEP	born 08 July	1939	(IV 536158)
NGUYEN THI NGOC HUONG	born 18 March	1943	"
NGUYEN BICH NGOC TRANG	born 05 August	1968	"
NGUYEN BICH NGOC HANG	born 02 April	1969	"
NGUYEN CONG MINH QUANG	born 12 October	1970	"
NGUYEN BICH NGOC CHAU	born 23 February	1972	"
LE THI LAP	born 18 September	1913	"

Address in Vietnam: 204 AP HUONG DIEN, XA LONG HUONG,
HUYEN CHAU THANH, TINH DONG NAI, VIETNAM
VEWL#:014563

Su Quan Hoa Ky cho phép những người có tên trên đây đi Bangkok, Thai-lan, để nộp đơn tại Su Quan My để sang Hoa Ky, với điều kiện họ được khám sức khỏe tại Việt Nam, và được phỏng vấn qua đại diện Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Dặc Trách Ty Nạn (UNHCR). Chúng tôi yêu cầu giới thiệu quyền cấp cho họ Giấy Xuất Cảnh cùng những giấy tờ cần thiết để rời Việt Nam. / The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Những người kể trên đã được UNHCR đề nghị tới tham quyền Việt Nam theo Danh Sách Chiêu Khan Nhập Cảnh Hoa Kỳ. / The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.

Singapore of the U.S. in
Donald J. Colin
Director
Bangkok, Thailand
Order of Departure Office



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên: **NGUYỄN CÔNG MINH GIANG**

Name in full

1970

Ngày sinh

Date of birth

Quốc tịch

Nationality

Nghề nghiệp

Profession

Địa chỉ thường trú

Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 17. 12. 1959

Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Point of passage on the frontier

Đi đến nước Cộng hòa quốc gia

To

Trẻ em riêng biệt

As a separate child

Họ tên - Name in full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 17. 12. 1970

This travel Pass expires on

Cấp tại Tân Sơn Nhất ngày 17. 12. 1970

Issued at Tan Son Nhut

Đã ký

Signature

Trần Văn

Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Số 4353/88 TT,



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên: **NGUYỄN BÍCH HƯƠNG CHAU**

Name in full

1972

Ngày sinh

Date of birth

Quốc tịch

Nationality

Nghề nghiệp

Profession

Địa chỉ thường trú

Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 17. 12. 1959

Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Point of passage on the frontier

Đi đến nước Cộng hòa quốc gia

To

Trẻ em riêng biệt

As a separate child

Họ tên - Name in full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 17. 12. 1972

This travel Pass expires on

Cấp tại Tân Sơn Nhất ngày 17. 12. 1972

Issued at Tan Son Nhut

Đã ký

Signature

Trần Văn

Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Số 4334/88 TT,



Chữ và tên người mang giấy thông hành
signature of bearer

Họ tên **NGUYỄN CÔNG HIỆP**
Name as full

Ngày sinh **8.7.1953**
Date of birth

Quốc tịch **Việt nam**
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú **Dũng An**
Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày **17.12.1989**
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu **Cần Sơn Nhất**
Point of passage on the frontier

Đi đến nước **Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên - Name as full Ngày sinh - Date of birth

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày **17.12.1989**
This laissez-passer expires on

Chức vụ **Hà nội** ngày **17.12.1989**
Issued at



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

SỐ
M 4329/88TH



Chữ và tên người mang giấy thông hành
signature of bearer

Họ tên **NGUYỄN THỊ NGỌC HUƠNG**
Name as full

Ngày sinh **19.3.1965**
Date of birth

Quốc tịch **Việt nam**
Nationality

Nghề nghiệp
Profession

Địa chỉ thường trú **Dũng An**
Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày **17.12.1989**
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu **Cần Sơn Nhất**
Point of passage on the frontier

Đi đến nước **Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên - Name as full Ngày sinh - Date of birth

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày **17.12.1989**
This laissez-passer expires on

Chức vụ **Hà nội** ngày **17.12.1989**
Issued at



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

SỐ
M 4330/88TH



Chữ ký của người mang giấy thông hành
signature of bearer

Họ tên **NGUYỄN BÍCH NGỌC HANG**
Name on full
Ngày sinh **02.4.1969**
Date of birth
Quốc tịch **Việt nam**
Nationality
Nghề nghiệp
Profession
Địa chỉ thường trú **Đồng Nai**
Permanent domicile
Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày **17.12.1989**
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before
Qua cửa khẩu **Bà Nà Sơn nhất**
Point of passage on the frontier
Đi đến nước **Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**
To

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên - Name on full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày **17.12.1989**
This laissez-passer expires on

Cấp tại **Bà Nà** ngày **17.12.1989**
Issued at



Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Số 4332/88TH,



Chữ ký của người mang giấy thông hành
signature of bearer

Họ tên **NGUYỄN BÍCH NGỌC TRANG**
Name on full
Ngày sinh **05.8.1969**
Date of birth
Quốc tịch **Việt nam**
Nationality
Nghề nghiệp
Profession
Địa chỉ thường trú **Đồng Nai**
Permanent domicile
Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày **17.12.1989**
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before
Qua cửa khẩu **Bà Nà Sơn nhất**
Point of passage on the frontier
Đi đến nước **Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**
To

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên - Name on full	Ngày sinh - Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày **17.12.1989**
This laissez-passer expires on

Cấp tại **Bà Nà** ngày **17.12.1989**
Issued at



Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

Số 4331/88TH,

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

--

Độc lập - tự do - Hạnh Phúc

CỤC QUAN LÝ X.N.C

Số : 56 / P3

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : bà : Nguyễn Công Hiệp

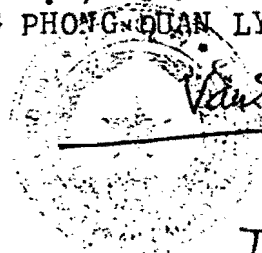
Hiện ở : 204 Hoàng diện, Long hướng, Chanh Thanh, Đ/nai

Bộ Nội vụ đồng ý cho bà cùng 5 người trong gia đình được xuất cảnh và đã lên danh sách 04/88 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Hoa Kỳ bố trí tiếp xúc và xét nhập cư .
Nếu Chính phủ Hoa Kỳ chấp thuận cho nhập cảnh, Bộ Nội vụ sẽ cấp hộ chiếu .

Xin thông báo để bà rõ ./.

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 1988

f TRƯỞNG PHÒNG QUAN LÝ NGƯỜI VIỆT NAM X.N.C



Trần Văn



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 536158

VEWL.#: 014563

I-171#: Y NOX

EXIT VISA#: From 4329

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

thru 4334/88 TH1

DEC 17, 1988

INTERVIEW # C04/88

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN - CÔNG - HIỆP
Last Middle First

Current Address: 204 ẤP HƯỜNG ĐIỀN - XÃ LONG HƯỜNG - HUYỆN CHÂU THÀNH - ĐỒNG NAI

Date of Birth: JULY 08, 1939 Place of Birth: TÂY NINH, SOUTH VN.

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN / CHIEF PROJECTS & SYSTEMS MANAGEMENT
(Rank & Position) COMMUNICATIONS MANAGEMENT AGENCY / KBC. 6403 ARVN.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUN 20th, 1975 To OCT 21st, 1977
Years: 2 Months: 4 Days:

3. SPONSOR'S NAME: Mr and Mrs (WILMER HUDDLE) WILMER HUDDLE
Name
75 SNYDER ST., MANHEIM, PA 17545 - PH: (717) 665-4854
Address and Telephone Number

SPONSORING GROUP: THE NEFFSVILLE MENNONITE CHURCH, LANCASTER PENNSYLVANIA

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
1. <u>MR DONALD M SENSENIG, Refugee Resettlement Program Coordinator</u> <u>Mennonite Central Committee US., 21 South 12th Street AKRON</u> <u>PENNSYLVANIA 17501 USA - Telephone (717) 859-1151</u>	
2. <u>MR LƯU CHÂU THIÊN #12307, MEADOW CREST DR.</u> <u>STAFFORD TEXAS 77477 USA</u>	<u>BROTHER IN LAW</u>
3. <u>MR ĐẶNG VĂN HÒA #1209 WEST ALTON AVE.</u> <u>100 SANTA ANA, CA 92707 USA</u>	<u>COUSIN</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the IODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - CÔNG - HIỆP DOB: Jul 8, 1939
 (Listed on page 1)
 PA's Exit Permit number 4329/88-TH1 issued Dec 17, 1988

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN - THỊ NGỌC - HỒNG Exit Permit # 4330/88-TH1/17 Dec 1988	MAR 18, 1943	SPOUSE
NGUYỄN - BÍCH NGỌC - TRANG Exit Permit # 4329/88-TH1/17 Dec 88	AUG 5, 1968	DAUGHTER
NGUYỄN - BÍCH NGỌC - HẰNG Exit Permit # 4330/88-TH1/17 Dec 88	APR 02, 1969	DAUGHTER
NGUYỄN - CÔNG MINH - QUANG Exit Permit # 4333/88-TH1/17 Dec 88	OCT 12, 1970	SON
NGUYỄN - BÍCH NGỌC - CHÂU Exit Permit # 4334/88-TH1/17 Dec 88	FEB 23, 1972	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above) N/A But we have a 2nd address in HCM city (for mailing only if necessary) :
 Mr & Mrs. Nguyễn Công Hiệp c/o Mrs. Lê Thị Nữ
 Ng 84/1 Đào Duy Từ, Phường 17 Quận Phú Nhuận TPHCM. VN.

ADDITIONAL INFORMATION : 1) My mother Lê Thị Lấp 1913 was rejected because of her death by vascular cerebral accident in Jan 25th, 1989
 2) Please contact Mr Donald M. Senzenig, MCC Refugee Resettlement Program Coordinator - Phone: (717) 859-1451
 Address: 21 South 12th Street, Box M, Akron PA. 17501 USA
 for any additional information or documentation proof concerning my ODP case IV # 536158 / VEWL # 014563 / INT # C04-88 . /.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 536158

VEWL. #: 014563

I-171#: Y X NO

EXIT VISA#: From # 4329

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

thru 4334/88 TH1 issued

DEC 17th 1988
INTERVIEW # C04-88

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN - CÔNG - HIỆP
Last Middle First

Current Address: # 204 ẤP HƯỜNG ĐIỀN XÃ LONG HƯƠNG, HUYỆN CHÂU THÀNH - ĐỒNG NAI

Date of Birth: JULY 08th, 1939 Place of Birth: TÂY NINH, SOUTH VN.

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN / CHIEF, PROJECTS & SYSTEMS MANAGEMENT
(Rank & Position) BRANCH / COMMUNICATIONS MANAGEMENT AGENCY / KBC 6403 ARVN

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From JUN 20th, 1975 To OCT 21st, 1977
Years: 02 Months: 04 Days:

3. SPONSOR'S NAME: Mr & Mrs WILMER HUDDLE

Name

75 SNYDER ST., MANHEIM, PA 17545. Ph: (717) 665-4854

Address and Telephone Number

SPONSORING GROUP: THE NEFFS VILLE MENNONITE CHURCH, LANCASTER PENNSYLVANIA

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

1. Mr DONALD M. SENSENIG, REFUGEE RESETTLEMENT PROGRAM COORDINATOR
MENNONITE CENTRAL COMMITTEE US, BOX M, 21 SOUTH 12th Street AKRON PA 17501 USA
Telephone number: (717) 859-1151

2. Mr HỒ CHÂU THIÊN # 12307 MEADOW CREST DRIVE
STAFFORD, TEXAS 77477 USA Brother-in-law

3. Mr ĐANG VĂN HÒA # 1209 WEST ALTON AVENUE
SANTA ANA, CALIFORNIA 92707 USA Cousin

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - CÔNG HIỆP JUL 08, 1939
 PA'S Exit Permit : # 4329 / 88 - TH1 (Listed on page 1) dated Dec 17th, 1988

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYỄN - THỊ - NGỌC HƯỜNG EXIT PERMIT # 4330 / 88 - TH1	MAR 18, 1943	SPOUSE
2. NGUYỄN - BÍCH NGỌC - TRANG EXIT PERMIT # 4331 / 88 - TH1	AUG 5, 1968	DAUGHTER
3. NGUYỄN - BÍCH NGỌC - HẰNG EXIT PERMIT # 4332 / 88 - TH1	APR 02, 1969	DAUGHTER
4. NGUYỄN - CÔNG - MINH - QUANG EXIT PERMIT # 4333 / 88 - TH1	OCT 12, 1970	SON
5. NGUYỄN - BÍCH NGỌC - CHÂU EXIT PERMIT # 4334 / 88 - TH1	FEB 23, 1972	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above) N/A. But we have a 2nd address in HCM city (for mailing only if necessary):

Mr & Mrs. Nguyễn - Công - Hiệp c/o Mrs. Lê - Thị - Nữ
 Ng 84/1 Đường Tự - Phước 17 Quận Phú Nhuận TP HCM - VN.

ADDITIONAL INFORMATION : 1) My Mother Lê Thị Lấp 1913 was rejected because of her death by a vascular cerebral accident in Jan 25th, 1988.
 2) Please contact Mr Donald M. Sensenig, MCC Refugee Resettlement Program Coordinator - Phone = (717) 859-1151
 Address = 21 South 12 Street Box M, AKRON PA 17501 - USA.
 for any additional information or documentation proof concerning my ODP case IV# 536158/VEWL # 014563/INT # C04-88.

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

1/22/90